

CÔNG TY TNHH GIẢI PHÁP TỰ ĐỘNG HÓA VNA
CÔNG BỐ NỘI DUNG ĐĂNG KÝ THÀNH LẬP MỚI

1. Tên công ty

Tên công ty viết bằng tiếng Việt: CÔNG TY TNHH GIẢI PHÁP TỰ ĐỘNG HÓA VNA

Tên công ty viết bằng tiếng nước ngoài: VNA AUTOMATION SOLUTIONS COMPANY LIMITED

Tên công ty viết tắt: VNA AUTOMATION SOLUTIONS CO.,LTD

2. Mã số doanh nghiệp: 3703194594

3. Ngày thành lập: 12/03/2024

4. Địa chỉ trụ sở chính:

Số Nhà 93/13, Đường Bình Chuẩn 03, Khu Phố Bình Quới B , Phường Bình Chuẩn, Thành phố Thuận An, Tỉnh Bình Dương, Việt Nam

Điện thoại: 0356.003.804

Fax:

Email:

Website:

5. Ngành, nghề kinh doanh:

STT	Tên ngành	Mã ngành
1.	Bán buôn đồ dùng khác cho gia đình	4649
2.	Bán buôn máy vi tính, thiết bị ngoại vi và phần mềm	4651
3.	Bán buôn thiết bị và linh kiện điện tử, viễn thông	4652
4.	Bán buôn máy móc, thiết bị và phụ tùng máy nông nghiệp	4653
5.	Bán buôn máy móc, thiết bị và phụ tùng máy khác Chi tiết: Bán buôn máy móc, thiết bị điện, vật liệu điện (máy phát điện, động cơ điện, dây điện và thiết bị khác dùng trong mạch điện)	4659
6.	Sản xuất các cấu kiện kim loại (Không hoạt động tại trụ sở chính)	2511
7.	Sản xuất thùng, bể chứa và dụng cụ chứa đựng bằng kim loại (Không hoạt động tại trụ sở chính)	2512
8.	Sản xuất nồi hơi (trừ nồi hơi trung tâm) (Không hoạt động tại trụ sở chính)	2513
9.	Gia công cơ khí; xử lý và tráng phủ kim loại	2592
10.	Sản xuất sản phẩm khác bằng kim loại chưa được phân vào đầu (Không hoạt động tại trụ sở chính)	2599
11.	Sản xuất thiết bị đo lường, kiểm tra, định hướng và điều khiển (Không hoạt động tại trụ sở chính)	2651
12.	Sản xuất mô tơ, máy phát, biến thế điện, thiết bị phân phối và điều khiển điện (Không hoạt động tại trụ sở chính)	2710

13.	Sản xuất thiết bị điện chiếu sáng (Không hoạt động tại trụ sở chính)	2740
14.	Sản xuất đồ điện dân dụng (Không hoạt động tại trụ sở chính)	2750
15.	Sản xuất thiết bị điện khác (Không hoạt động tại trụ sở chính)	2790
16.	Sản xuất thiết bị sử dụng năng lượng chiết lưu (Không hoạt động tại trụ sở chính)	2812
17.	Sản xuất máy bơm, máy nén, vòi và van khác (Không hoạt động tại trụ sở chính)	2813
18.	Sản xuất bi, bánh răng, hộp số, các bộ phận điều khiển và truyền chuyển động (Không hoạt động tại trụ sở chính)	2814
19.	Sản xuất lò nướng, lò luyện và lò nung (Không hoạt động tại trụ sở chính)	2815
20.	Sản xuất các thiết bị nâng, hạ và bốc xếp (Không hoạt động tại trụ sở chính)	2816
21.	Sản xuất máy móc và thiết bị văn phòng (trừ máy vi tính và thiết bị ngoại vi của máy vi tính) (Không hoạt động tại trụ sở chính)	2817
22.	Sản xuất dụng cụ cầm tay chạy bằng mô tơ hoặc khí nén (Không hoạt động tại trụ sở chính)	2818
23.	Sản xuất máy thông dụng khác (Không hoạt động tại trụ sở chính)	2819
24.	Sản xuất máy nông nghiệp và lâm nghiệp (Không hoạt động tại trụ sở chính)	2821
25.	Sản xuất máy công cụ và máy tạo hình kim loại (Không hoạt động tại trụ sở chính)	2822
26.	Sản xuất máy chế biến thực phẩm, đồ uống và thuốc lá (Không hoạt động tại trụ sở chính)	2825
27.	Sản xuất máy cho ngành dệt, may và da (Không hoạt động tại trụ sở chính)	2826
28.	Sản xuất máy chuyên dụng khác (Không hoạt động tại trụ sở chính)	2829
29.	Sản xuất phụ tùng và bộ phận phụ trợ cho xe ô tô và xe có động cơ khác (Không hoạt động tại trụ sở chính)	2930
30.	Sản xuất xe đạp và xe cho người khuyết tật (Không hoạt động tại trụ sở chính)	3092
31.	Sản xuất phương tiện và thiết bị vận tải khác chưa được phân vào đâu (Không hoạt động tại trụ sở chính)	3099
32.	Sản xuất dụng cụ thể dục, thể thao (Không hoạt động tại trụ sở chính)	3230

